TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Hùng;

2. Ông Võ Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đỉnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp ly hôn*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Kim H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngũ P, sinh năm 1971

Địa chỉ: B W, M, MA B, Hoa Kỳ (Số điện thoại: 001 (857) 333 8292) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Ngô Kim H có ý kiến trình bày:* Bà và ông Ngũ P quen biết nhau từ năm 2018 và đi đến hôn nhân năm 2019. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 17/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bà H số 145/3, khóm

Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn đến tháng 10/2019 thì ông P quay trở về Hoa Kỳ sinh sống đến nay, không về Việt Nam để thăm bà. Từ cuối năm 2022, tình cảm vợ chồng không còn và ông bà không còn liên lạc thường xuyên, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà yêu cầu tòa xem xét giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngũ P

+ Về con chung: Không có

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn ông Ngũ P đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý và lịch làm việc vào ngày 25/01/2025 qua tống đạt ủy thác tư pháp nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Kim H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngũ P vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Ngô Kim H với ông Ngũ P. Về quan hệ con chung, quan hệ tài sản chung và về nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Ngũ P, sinh năm 1971, có nơi cư trú tại USA (Hoa Kỳ), nguyên đơn có nơi cư trú tại số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/3/2025. Bị đơn ông Ngũ P đã được đã được Bộ N (Cục L) tống đạt Thông báo thụ lý và lịch làm việc của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của H1 chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện được việc ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 25/01/2025, bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự nhưng đến nay ông Ngũ P không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm đ khoản 1 Điều 469; Điều 470; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Ngô Kim H và ông Ngũ P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 17/10/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống sau khi kết hôn bà H và ông Ngũ P khoảng một thời gian ngắn giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Ngũ P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông Ngũ P theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Bà H có lời khai thời gian chung sống giữa bà và ông P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[4] Về chi phí tống đạt ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Ngô Kim H phải chi phí tống đạt ủy thác tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim H đối với ông Ngũ P

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Kim H được ly hôn với ông Ngũ P

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Kim H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000450 ngày 25/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về chi phí ủy thác:

5.1. Bà Ngô Kim H phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 3.260.160 đồng (*Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000501 ngày 11/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H được nhận lại 39.840 đồng (*Ba mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5.2. Bà Ngô Kim H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001401 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Ngô Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Ngũ P là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thúy

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa GĐ và NCTN;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.